TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lữ Thu Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:

+ Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên

+ Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Phạm Văn S, sinh năm 1968 tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm Q, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Q; có vợ là Văn Thị M và 01 con: tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 07/02/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1963 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Kim Ch*: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Cổ phần 27/7 H. Người đại diện: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn D1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S (có giấy phép lái xe hạng D có giá trị đến 08/11/2027) lái xe thuê cho Công ty cổ phần 27/7 H, địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2024, Phạm Văn S điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 18B-002.90 đi từ bến xe Gi, Hà Nội để về huyện H, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, Sáu điều khiển xe ô tô đi trên đường QL21B hướng Ph - N và đi ở làn đường ngoài cùng giáp với dải phân cách cứng phân chia 2 chiều đường với vận tốc khoảng 60-70km/h thì phát hiện phía trước cách xe ô tô của S khoảng 60-70m có xe đạp điện do bà Trần Thị Kim Ch điều khiển đi ở làn trong cùng giáp với dải tôn hộ lan và đang đi chếch chéo theo hướng từ phải sang trái. Khi thấy xe đạp điện của bà Ch thì S đã đệm phanh đồng thời bấm còi xe ô tô nhưng do nghĩ rằng xe đạp điện của bà Ch sẽ đi đến điểm quay đầu để sang chiều đường N - Ph trước thì xe ô tô mới đi đến nên S vẫn điều khiển xe ô tô giữ nguyên tốc độ ở làn đường ngoài cùng giáp dải phân cách cứng. Tuy nhiên, khi xe đạp điện của bà Ch mới đi đến vạch sơn đứt quãng phân chia làn đường giữa và làn đường ngoài cùng của chiều đi Ph - N thì xe ô tô đã đi gần đến, S đạp phanh nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô vẫn đâm va vào đuôi xe đạp điện, làm xe đạp điện và bà Ch đổ ngã ra đường. Hậu quả: Bà Ch bị thương tích được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đến ngày 01/02/2024 thì bà Ch tử vong; hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tại nạn, Nguyễn Văn S đã đến Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 83+350 đường QL21B, trên chiều đường Ph - N, thuộc địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tổ chức giao thông đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường đôi có dải phân cách giữa đường chia hai chiều đường xe chạy chiều Ph - N và N - Ph. Khoảng mở giữa hai chiều đường nơi xảy ra tai nạn rộng 28,7m. Chiều Ph - N có 03 làn đường xe chạy rộng lần lượt là 4,2m, 3,53m và 2,4m được phân chia bằng vạch kẻ sơn màu trắng nét đứt rộng 0,15m và vạch kẻ sơn màu trắng nét liền rộng 0,2m. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng. Đầu khoảng mở được cắm biển "*Cấm đi ngược chiều*". Mặt đường phía trước khu vực hiện trường được bố trí các vạch giảm tốc màu sơn vàng và vạch "*mũi tên chỉ hướng đi*", vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có bố trí "*vạch đi bộ qua đường*". Tiếp giáp bên phải chiều đường Ph - N, phía sau khu vực hiện trường có cắm biển số I.423b "*Vị trí người đi bộ sang ngang*".

Cột mốc số 83 được cắm cố định trên tôn hộ lan bên phải chiều đường Ph - N. Lấy điểm giao cắt mặt cột mốc 83 làm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải chiều đường Ph - N làm mép chuẩn. Các dấu vết và phương tiện được đánh số thứ tự từ (1) đến (5) trên hiện trường.

- Ký hiệu số (1) là xe ô tô biển kiểm soát 18B-002.90 ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng đi N, đuôi xe hướng ngược lại. Tâm trục bánh xe sau bên phải ô tô cách mép chuẩn 7,21m và cách mốc chuẩn là 36,1m về phía đi N. Tâm trục bánh xe phía trước bên phải cách mép chuẩn 7,34m.

- Ký hiện số (2) là diện mài sạt KT (4,7x0,3)m có hướng Ph – N, điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn 9,7m và cách tâm trục bánh xe phía sau bên phải ô tô số (1) về phía đi Ph 0,2m. Cuối vết kết thúc tại bàn để chân phía sau bên phải xe đạp điện ký hiệu số (3).

- Ký hiệu số (3) là xe đạp điện ở trạng thái đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi Ph, đuôi xe hướng N. Tâm trục bánh xe phía trước xe đạp điện các mép chuẩn 10m và cách tâm trục bánh xe phía sau bên phải ô tô về phía đi N là 3,8m. Tâm trục bánh xe phía sau xe đạp điện cách mép chuẩn là 9,6m.

- Ký hiệu số (4) là vết máu KT (0,5x0,3)m, tâm vết cách mép chuẩn 10,7m và cách tâm trục bánh xe phía trước bên phải ô tô về phía đi N là 02m.

- Ký hiệu số (5) là khu vực dép, bao tải, vải KT (1,6x1,3)m, tâm vết cách mép chuẩn 9,4m và cách tâm trục bánh xe phía trước bên phải ô tô về phía đi N là 2,3m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 18B-002.90

+ Mặt ngoài mép dưới khoảng giữa mặt ga lăng có vết sạt KT(2,5x0,3)cm hướng từ trái sang phải. Điểm gần nhất của vết cách cạnh bên phải thành xe 111cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 55,8cm. Tương ứng với vết này phía dưới, mặt ngoài ba đờ sốc có vết trượt sạt, rách vỡ bong sơn, comboxit KT(13x2,5)cm, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 53,4cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

+ Ốp mica và viền biển số trước bị cong vênh, đẩy về sau, mặt ngoài để lại nhiều vết trượt sạt KT(20x18)cm, bề mặt bám dính bụi đất, dạng màu nâu, dạng gỉ sắt có nhiều hướng khác nhau. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 33,5cm. Điểm gần nhất cách cạnh bên trái ốp kim loại biển số 5,5cm.

+ Phần ba đờ sốc trước phía dưới biển số có vết trượt sạt bong sơn, rách KT(17x10)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt, bụi đất, màu đen, màu xanh, hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 26cm. Điểm gần nhất cách cạnh bên phải đầu xe 101cm.

+ Mặt ngoài, phía dưới của phần góc lượn ba đờ sốc trước bên trái và thân xe phía sau tiếp giáp có vết trượt sạt bong sơn, ma tít, bề mặt bám dính chất màu đen, KT(40x5,5)cm, có hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 25cm.

- Xe đạp điện không gắn biển số:

+ Giỏ xe phía trước bằng nhựa sáng màu bị gãy, mặt ngoài bên phải giỏ xe có nhiều vết mài sạt nhựa KT(21x3,5)cm, có hướng từ trước về sau.

+ Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết sạt kim loại KT(1x0,8)cm, không rõ hướng. Bọc tay nắm bên phải rời khỏi xe.

+ Đầu ngoài kim loại tay nắm bên phải có vết sạt KT(2,1x0,2)cm hướng từ trước về sau.

+ Mặt ngoài phía sau phần dưới bên phải chắn bùn trước có vết sạt kim loại KT (5x1,5)cm hướng từ phải sang trái.

+ Cần bàn đạp bên phải bị cong đẩy sang trái tỳ sát vào cạnh bên phải bệ để chân. Đầu ngoài bàn đạp bên phải có vết mài sạt nhựa, kim loại KT(6x3,1)cm (bàn đạp này có thể xoay tròn).

+ Đầu ngoài bên phải để chân sau bên phải có vết mài sạt kim loại, nhựa KT(4,5x3)cm, có hướng từ dưới lên trên.

+ Khung kim loại bắt giữ phần sau, chắn bùn sau bị cong, đẩy về phía trước, sang phải làm phần bên trái tiếp giáp với chắn bùn tỳ ép vào lăn lốp bánh sau.

+ Mặt ngoài phía sau khung kim loại này có vết sạt kim loại KT(16x0,4)cm hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu trắng, xanh (nghi là sơn, matit). Điểm gần nhất đầu vết bên trái cách tâm trục sau bên trái là 20cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất là 31,5cm.

+ Ốp nhựa gắn phía sau của chắn bùn sau bị vỡ. Điểm thấp nhất của ốp nhựa cao cách mặt đất 38cm.

+ Phần sau của chắn bùn sau bị cong, bẹp méo theo hướng bị đẩy từ sau về trước, từ trái sang phải trên diện dài 40,5cm, làm phần đuôi của chắn bùn này tỳ sát vào mặt lăn lốp bánh sau.

+ Mặt ngoài bên trái của chắn bùn sau để lại vết sạt chùi sạch bụi đất KT(8,8x2,5)cm, có hướng từ trái sang phải. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 27cm.

+ Mặt ngoài góc lượn bên trái phía sau gác ba ga có vết sạt, bề mặt bám dính chất màu trắng, xanh, có KT(7x1)cm, hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 54,2cm.

+ Phía trên gác ba ga có đệm màu đen được cố định với gác ba ga bởi dây kim loại. Tại mặt ngoài, phía dưới của mối xoắn kim loại phía sau bên trái có bám dính chất màu xanh KT(0,6x0,2)cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 53,5cm và cách đầu ngoài cùng xa nhất phía sau của gác ba ga này là 9,5cm.

+ Phía dưới phần sau gác ba ga có gắn miếng kim loại sơn màu trắng bong tróc sơn, phần bên trái của miếng kim loại này bị đẩy lệch về trước. Mặt ngoài bên trái miếng kim loại này có vết sạt KT(2,5x2,1)cm, hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất 50cm.

+ Mặt ngoài dưới khung kim loại bệ để chân sau bên trái có vết trượt sạt, bề mặt bám dính chất màu xanh, có KT(4x2,7)cm, hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 24cm.

+ Mặt ngoài bàn đạp bên trái (có thể xoay tròn) có vết trượt rách nhựa KT(9,1x6,5)cm.

+ Mặt ngoài cần bàn đạp bên trái có vết trượt sạt bám dính chất màu xanh, trắng KT(4,5x1,6)cm.

* Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô BKS 18B-002.90, nhãn hiệu: SAMCO, loại xe: Ô tô khách, số loại: BGAW, màu sơn: Xanh, số khung: RLEB1R75LB7100846, số máy 4HK1 - 929604. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001052 của xe ô tô BKS 18B-002.90.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 2009222 của xe ô tô BKS 18B-002.90.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/1016367.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số 360073360936 của Phạm Văn S do Sở GTVT tỉnh Nam Định cấp ngày 08/11/2022, có giá trị đến 08/11/2027.

- 01 (một) xe đạp điện không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng, xe đã cũ, gỉ, bong tróc sơn màu trắng, đã bị hư hỏng.

* Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy thời điểm xảy ra tai nạn giao thông: Tại thời điểm kiểm tra, Phạm Văn S không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với các chất ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 221/KL-KTHS ngày 20/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị Kim Ch: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, dập não, phù não)"*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 28/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá thiệt hại của 01 (một) xe đạp điện không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng là: 260.000đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 38/CT-VKS-TA ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Văn S về tội "Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về hình phạt bổ sung, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Văn S đã tác động gia đình cùng với Công ty Cổ phần 27/7 H tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bà Trần Thị Kim Ch số tiền 160 triệu đồng; gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác; đối với chiếc xe đạp điện của bị hại bị hư hỏng, gia đình bị hại đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 18B-002.90 bị hư hỏng, bà Đỗ Thị D (là người được Công ty Cổ phần 27/7 H ủy quyền) không yêu cầu đề nghị gì. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Văn S nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo Sáu bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Kim Ch, anh Trần Văn Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, gia đình anh đã nhận đủ số tiền 160 triệu đồng và đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị D là đại diện cho Công ty Cổ phần 27/7 H không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo Phạm Văn S về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một

phần tử thi, kết luận giám định tử thi, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 31/01/2024, Phạm Văn S (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô BKS 18B-002.90 đi trên đường QL 21B hướng Ph - N, khi đi đến Km 83+350 QL 21B thuộc địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước nên phần đầu xe ô tô do S điều khiển đã đâm va vào đuôi xe đạp điện do bà Trần Thị Kim Ch điều khiển đang đi phía trước cùng chiều hướng từ phải sang trái để sang đường. Hậu quả: Bà Trần Thị Kim Ch bị tử vong do chấn thương sọ não, xe đạp điện bị hư hỏng, thiệt hại tài sản là 260.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên của Phạm Văn S đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động gia đình cùng với Công ty Cổ phần 27/7 H khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại bà Trần Thị Kim Ch số tiền 160 triệu đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tặng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã

hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe ô tô nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Phạm Văn S đã tác động gia đình cùng với Công ty Cổ phần 27/7 H tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Trần Thị Kim Ch số tiền 160 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; đối với chiếc xe đạp điện của bị hại bị hư hỏng, gia đình bị hại đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Đỗ Thị D (là đại diện của Công ty Cổ phần 27/7 H) không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu đã thu giữ, tạm giữ:

- Đối với chiếc xe xe ô tô BKS 18B-002.90 và giấy tờ xe liên quan là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần 27/7 H; xe đạp điện không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục trả lại xe ô tô BKS 18B-002.90 và giấy tờ xe liên quan cho bà Đỗ Thị D là đại diện của Công ty Cổ phần 27/7 H; trả lại xe đạp điện có đặc điểm nêu trên cho anh Trần Văn Th là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Văn S không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo S bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2024). Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Phạm Văn S phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo S vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn S hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Văn S nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo Sáu bị cấm hành nghề lái xe ô tô (được quản lý theo hồ sơ vụ án).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng